

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 32/2020/HN-ST

Ngày: 03/8/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2020/TLST- HNGĐ ngày 03/06/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 21/10/ 2000 (có mặt)

Địa chỉ: 361/42A, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Tân Bình II, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Trang trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 chung sống với nhau từ năm 2017 nhưng đến năm 2018 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi hôn có tự nguyện tìm hiểu khoảng 2 năm, sau khi cưới nhau vợ chồng về sống chung với cha mẹ ruột của chị Trang tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng hiện không còn chung sống cùng nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh T1

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc Gia H, sinh ngày 11/9/2018.

Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Tú trình bày:

Anh T1 thống nhất về thời gian kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như trình bày của chị Trang nhưng có bổ sung thêm như sau:

Chị T không chịu về sống chung bên gia đình của anh T1 ở xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên không thể hàn gắn được và thực tế vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho tới nay.

Theo đơn xin ly hôn của chị T, anh T1 đồng ý ly hôn với chị T, về tài sản chung và nợ chung anh T1 xác nhận hiện vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Sau khi ly hôn, anh T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn T hiện cư trú tại xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ nào nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh căn cứ vào khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự không tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: .

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Văn T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước từ năm 2018, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình cha mẹ của chị Trang ở huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T xác nhận trong các mâu thuẫn đã nêu còn có nguyên nhân là chị không đồng ý về sống chung bên gia đình anh T1. Tại phiên tòa, anh T1 và Chị T đều xác nhận về tình cảm không còn khả năng hàn gắn và hai bên đều đồng ý thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung: không có và cũng không có nợ chung.

Con chung chỉ có 01 người con tên Phạm Ngọc Gia H sinh ngày 11/9/2018 hiện đang sống chung với chị T

Chị Trang và anh Tú đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng.

Xét về điều kiện thu nhập của chị T và anh T1, hiện nay chị T đang làm công nhân tại công ty TNHH công nghiệp Nam Sài Gòn với thu nhập trung bình một tháng sau khi đã trừ các phí đóng góp còn số tiền thực lĩnh 7.000.000đ.
(có bản lương 3 tháng gần nhất của công ty kèm theo)

Anh T1 cung cấp một giấy xác nhận anh làm nghề thợ xây thu nhập bình quân 01 tháng là 8.000.000đ. (có xác nhận của UBND xã Lộc Thành) Như vậy xét về điều kiện nuôi con của chị T và anh T1 ai cũng có khả năng để nuôi con, tuy nhiên hiện nay cháu Phạm Ngọc Gia H sinh ngày 11/9/2018 mới được 19 tháng tuổi, đối chiếu với khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân gia đình con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.

Như vậy trong trường hợp này hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị T có căn cứ để chấp nhận giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh

T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí theo luật định..

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật..

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc Gia H, sinh ngày 11/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc T về việc không yêu cầu anh Phạm Văn T1 cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu số tiền 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000965 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- THA huyện Lộc Ninh;
- Dương sự;
- UBND xã Lộc Thành;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm